

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK TÔ  
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02/2022/HNGĐ-ST**  
Ngày **30/3/2022**  
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK TÔ, TỈNH KON TUM**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Bá Bình.

***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Nguyễn Văn Huynh và ông A Bông.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Tú – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum:*** Không tham gia phiên tòa.

Ngày **30/3/2022**, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 68/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2021, về việc “tranh chấp về ly hôn, nuôi con”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/02/2022, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Lê Thị Hồng H, sinh năm 1996.

Trú tại: Khối 6, thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

- ***Bị đơn:*** Anh Trần Văn V, sinh năm 1994.

Trú tại: Thôn 1, xã Kon Đào, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Gia Trung. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

***Trong đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Lê Thị Hồng H trình bày:***

Chị Lê Thị Hồng H và **anh Trần Văn V** kết hôn ngày 03/11/2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đăk Tô. Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do anh V không có trách nhiệm với gia đình, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, mạnh ai người ấy sống. **Chị H** không còn tình cảm với **anh V**, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Trần Lê Minh Đ, sinh ngày 28/4/2015, đang ở với chị Hằng, chị đề nghị được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Hằng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai, bị đơn anh Trần Văn V trình bày:*

Anh Trần Văn V kết hôn với chị Lê Thị Hồng H vào năm 2014. Nay chị Hằng xin ly hôn thì anh Vũ đồng ý.

Về con chung: Anh V đồng ý để chị Hằng nuôi con là Trần Lê Minh Đ, sinh ngày 28/4/2015.

Về tài sản: Anh Vũ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về tố tụng: Đơn khởi kiện của chị Lê Thị Hồng H đề ngày 25/11/2021 yêu cầu giải quyết ly hôn và nuôi con chung với anh Trần Văn V, trú tại Thôn 1, xã Kon Đào, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Đắk Tô thụ lý, giải quyết vụ án hôn nhân gia đình trên là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn, **anh Trần Văn V hiện đang chấp hành án tại Trại giam Gia Trung**, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xin vắng mặt khi xét xử. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án **xét xử vắng mặt bị đơn**.

[2] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Hồng H và **anh Trần Văn V** kết hôn ngày 03/11/2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đắk Tô, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum. Trong thời gian chung sống, vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, không còn quan tâm đến nhau, không có trách nhiệm chung với gia đình, chị Hằng không còn tình cảm với anh Vũ. Anh Vũ cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng chị Hằng và anh Vũ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên xử cho chị Lê Thị Hồng H được ly hôn **anh Trần Văn V** theo Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Hằng nhận nuôi con Trần Lê Minh Đăng, sinh ngày 28/4/2015. Anh Vũ hiện đang chấp hành án phạt tù và anh cũng đồng ý, nên giao cháu Đăng cho chị Hằng trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Chị Hằng có đủ khả năng nuôi con, không yêu cầu anh Vũ cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Hằng phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56; 81; 82 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Hồng H.

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lê Thị Hồng H được ly hôn với anh Trần Văn V.

**2. Về việc nuôi con:** Giao cho chị Lê Thị Hồng H trực tiếp nuôi con Trần Lê Minh Đăng, sinh ngày 28/4/2015 đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh **Trần Văn V** không phải cấp dưỡng nuôi con, có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

**3. Về án phí:** Căn cứ Điều 144; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chị Lê Thị Hồng H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai số **0002368 ngày 25/11/2021** của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum. Chị Lê Thị Hồng H đã nộp đủ án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đắk Tô;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Đắk Tô;
- Các đương sự;
- Lưu bản án; hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Bá Bình**